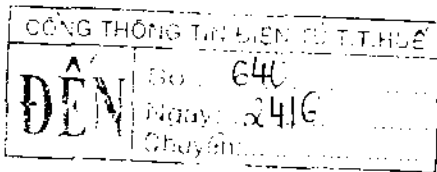


Số: 3976/UBND-TN

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 6 năm 2019

V/v hướng dẫn thực hiện xử phạt hành chính các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Kính gửi:



- Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trưởng Công an các huyện, thị xã, thành phố;
- Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Huế, Trung tâm Công viên cây xanh Huế.

Qua thời gian thực hiện đề án Ngày chủ nhật xanh, "**Hãy hành động để Thừa Thiên Huế thêm xanh - sạch - sáng**", bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết, tình trạng rác thải trên đường phố, công viên được thái bỏ không đúng nơi quy định; tình trạng rải vàng mã ở nơi công cộng, rải xuống các dòng sông, kênh rạch, ao hồ vẫn còn phổ biến; hành vi đổ thải trộm chất thải xây dựng làm ảnh hưởng cảnh quan, môi trường, an toàn giao thông, gây nhiều bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cùng với quá trình tuyên truyền, vận động thay đổi ý thức của công đồng cũng phải đồng thời triển khai các chế tài xử lý vi phạm đối với hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường, xả rác thải cũng như chất thải không đúng nơi quy định.

Nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh và xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, vệ sinh nơi công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có hiệu quả, UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện xử lý một số hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

1. Căn cứ xử lý vi phạm hành chính

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về Quản lý chất thải và phế liệu;

- Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

2. Các hành vi vi phạm cần lưu ý tập trung xử lý

2.1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Vứt, thải, bỏ đầu, mẩu và tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng;

- Vứt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng (bao gồm rài, thảm và đốt giấy già tiền, vàng mã nơi công cộng);

- Vệ sinh cá nhân (tiểu tiện, đại tiện) không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng;

- Vứt, thải rác thải sinh hoạt trên vỉa hè, đường phố hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị;

- Chôn lấp, đổ thải, tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt trái với quy định về bảo vệ môi trường.

2.2. Đối với chất thải rắn công nghiệp (bao gồm chất thải rắn xây dựng):

- Đổ chất thải rắn xây dựng ra đường bộ không đúng nơi quy định;

- Đổ chất thải rắn xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ;

- Đổ trái phép chất thải rắn xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị;

- Đổ trái phép chất thải rắn xây dựng ra đường phố.

- Chôn lấp, đổ thải, tiếp nhận chất thải rắn công nghiệp (bao gồm chất thải rắn xây dựng) trái với quy định về bảo vệ môi trường.

3. Thống nhất một số cách hiểu các từ ngữ và hành vi

3.1. Nơi công cộng (địa điểm công cộng) là nơi phục vụ chung cho nhu cầu của nhiều người (bao gồm cả sông, suối, ao, hồ...).

3.2. Giấy già tiền, vàng mã còn gọi là tiền địa phủ, tiền vàng bạc, tiền vàng mã. Là loại tiền không do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, được làm

bằng giấy, có kích thước giống (hoặc gần giống) với tiền thật, tiền nước ngoài hoặc giấy tiền văn sanh (in chữ cổ ngữ lên trang giấy) sử dụng trong các lễ hội, các nghi lễ thờ cúng, đám tang. Đồ mã, hàng mã là đồ vật hay mô hình được làm bằng giấy, tre hoặc chất liệu khác có hình dáng giống hoặc gần giống với con người, con vật, các vật dụng, đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày của con người, được dùng để đốt (hóa vàng), thả trong các nghi lễ thờ cúng, đám tang, các lễ hội.

Việc rải, thả và đốt giấy giả tiền, vàng mã nơi công cộng là hành vi xả rác tại nơi công cộng. Chủ xe ô tô đưa tang, chủ thuyền phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hành vi xả rác từ phương tiện của mình, là đối tượng bị xử lý hành chính khi phát hiện có hành vi vi phạm.

3.3. Rác thải rắn xây dựng được xem là rác thải rắn công nghiệp (phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ - hiểu theo Điểm 4, Điều 3, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về Quản lý chất thải và phế liệu).

3.4. Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức bỏ rác ra đường để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom nhưng không đúng giờ quy định, không đúng yêu cầu quy định được xem là hành vi vứt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng.

4. Yêu cầu chung trong xử phạt vi phạm hành chính

Việc xử phạt vi phạm hành chính các hành vi vi phạm phải đảm bảo trình tự, thủ tục đã được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính. Công tác phát hiện và xử lý vi phạm cần triển khai đúng quy định, nhanh và kịp thời. Trong quá trình xem xét để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trường hợp cần thiết để đảm bảo tính chính xác, minh bạch, khách quan của quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt tiến hành xác minh bằng văn bản, xem xét ý kiến giải trình theo quy định của pháp luật.

Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính được nêu tại Mục 5 dưới đây là mức phạt tiền quy định đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền với cùng hành vi vi phạm hành chính của cá nhân.

5. Mức xử phạt

5.1. Mức xử phạt liên quan đến rác thải rắn sinh hoạt, rác thải rắn xây dựng, và vệ sinh cá nhân

5.1.1. Hành vi vứt, thải, bỏ đầu, máu và tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng xử phạt theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (mức phạt 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng).

5.1.2. Hành vi vệ sinh cá nhân (tiểu tiện, đại tiện) không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng xử phạt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (mức phạt 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng).

5.1.3. Hành vi vứt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng xử phạt theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (mức phạt 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng).

5.1.4. Hành vi vứt, thải rác thải sinh hoạt trên vỉa hè, đường phố hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị xử phạt theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (mức phạt 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng).

5.1.5. Hành vi chôn, lấp, đổ, thải, tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp trái với quy định về bảo vệ môi trường; tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp nhưng không có biện pháp xử lý hoặc không chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý xử phạt theo quy định tại Khoản 9 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (mức phạt từ 2.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng; xem xét tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính - Tính theo khối lượng đổ thải và mức độ nguy hại của chất thải).

5.2. Mức xử phạt đối với rác thải xây dựng liên quan đến quản lý đường bộ, đường sắt

5.2.1. Đổ chất thải rắn xây dựng ra đường bộ không đúng nơi quy định xử phạt theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (mức phạt 300.000 đồng đến 400.000 đồng);

5.2.2. Đổ chất thải rắn xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ xử phạt theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (mức phạt 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng);

5.2.3. Hành vi người điều khiển xe thực hiện hành vi đổ trái phép chất thải rắn xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường bộ ở đoạn đường ngoài đô thị xử phạt theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (mức phạt 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng).

5.2.4. Hành vi người điều khiển xe thực hiện hành vi đổ trái phép chất thải rắn xây dựng ra đường phố xử phạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (mức phạt 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng).

6. Quy trình xác minh, xử phạt

6.1. Đối với hành vi vi phạm trực tiếp phát hiện

Các lực lượng được giao thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại các địa phương, các lực lượng chức năng có thẩm quyền xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, phát hiện các hành vi vi phạm. Trong trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm, các lực lượng chức năng nhanh chóng làm việc với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm, tiến hành lập ngay biên bản vi phạm hành chính và xử phạt. Thời gian từ lúc trực tiếp phát hiện hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm đến lúc ra quyết định xử lý vi phạm hành chính không được quá thời hạn 07 ngày.

Quy trình lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật.

6.2. Đối với hành vi vi phạm xác định thông qua các thiết bị ghi nhận hình ảnh và thông tin phản ánh

Hình ảnh phản ánh vi phạm bao gồm:

- Hình ảnh ghi nhận trực tiếp từ hệ thống ghi nhận hình ảnh do Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh quản lý (bao gồm cả các thiết bị ghi nhận hình ảnh của các tổ chức, cá nhân, đơn vị khác đầu tư nhưng đã được phép đấu nối vào hệ thống giám sát điều hành đô thị thông minh);

- Hình ảnh được các cá nhân, tổ chức phản ánh qua kênh tiếp nhận của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh đã được Trung tâm xác minh thông tin theo quy định.

Khi ghi nhận có hình ảnh vi phạm, trong thời gian không quá một giờ, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh phải gửi thông tin đến UBND và Công an thành phố, thị xã, huyện nơi xảy ra hành vi vi phạm để tiếp nhận, xác minh, xử lý.

UBND thành phố, thị xã, huyện giao cơ quan Công an cùng cấp phối hợp với UBND cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm tổ chức xác minh thông tin phản ánh để xử lý theo quy trình như sau:

Bước 1. Tiến hành xác minh thông tin của cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm được phản ánh. Thời gian thực hiện nội dung này không quá **10 ngày** làm việc.

Công an thành phố, thị xã, huyện chủ trì phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan và UBND cấp xã nơi xảy ra vi phạm mời cá nhân, tổ chức có liên quan làm việc, lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính. Trường

hợp tổ chức, cá nhân không thừa nhận đã có hành vi vi phạm thì thực hiện xác minh hành vi vi phạm thông qua các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương hoặc người làm chứng (nếu có) để lập biên bản vi phạm hành chính.

Công an, các phòng ban chức năng của thành phố, thị xã, huyện và UBND cấp xã nơi tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm thường trú, tạm trú hoặc đóng trụ sở có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin và hỗ trợ xác minh hành vi vi phạm trong thời gian không quá **02 ngày** kể từ khi nhận được yêu cầu phối hợp, hỗ trợ.

Bước 2. Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong thời gian không quá **01 ngày** kể từ khi Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính được lập và xác định đúng đối tượng, hành vi vi phạm.

Bước 3. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp không thuộc thẩm quyền, tiến hành chuyển hồ sơ vụ việc và Biên bản vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền để đề nghị ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính. Thời gian từ lúc lập biên bản vi phạm hành chính đến ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính không quá **07 ngày**.

Bước 4: Công khai các hình ảnh về hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức (kể cả đã xử lý hành chính cũng như chưa đủ căn cứ xử lý hành chính) lên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông, mạng xã hội, băng thông tin tổ dân phố nơi xảy ra vi phạm, mục hình ảnh vi phạm của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh... để tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của cộng đồng.

Thông tin xử lý vụ việc phải được chuyển về Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh để công bố.

Tổng thời gian từ khi hình ảnh phản ánh vi phạm được tiếp nhận đến khi ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính không quá 20 ngày.

Trong trường hợp vượt quá thời gian nêu trên nhưng chưa thể thực hiện ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh chuyển thông tin của vụ việc đến Phòng Cảnh sát môi trường (Công an tỉnh) để chủ trì, phối hợp cùng Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục điều tra, xử lý.

7. Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính

7.1. Đối với hành vi vi phạm trực tiếp phát hiện: các lực lượng chức năng thực hiện xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

7.2. Đối với hành vi vi phạm xác định thông qua cá thiết bị ghi nhận hình ảnh và thông tin phản ánh: giao cho lực lượng công an phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

8. Biểu mẫu liên quan

Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường được quy định cụ thể tại Mục 1 Chương III Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định

81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính. Các mẫu biên bản và mẫu quyết định được sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính được ban hành kèm Nghị định 97/2017/NĐ-CP và Thông tư 07/2019/TT-BCA ngày 20/3/2019 quy định về biểu mẫu xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền Công an nhân dân.

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn về quy định, quy trình xử phạt, tổng hợp những khó khăn vướng mắc và báo cáo UBND tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung văn bản hướng dẫn này phù hợp với tình hình triển khai trên thực tiễn.

- Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Mẫu hóa, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã về văn bản giao thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho các lực lượng trên và nội quy, quy định về thu gom, quản lý, xử lý chất thải, vệ sinh nơi công cộng; ban hành trước 15/7/2019.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện xử lý vi phạm hành chính, gửi báo cáo UBND tỉnh định kỳ 03 tháng/lần trước ngày 15/01, 15/4, 15/7, 15/10 hàng năm.

9.2. Sở Thông tin và truyền thông:

Chỉ đạo Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh tổ chức theo dõi, rà soát hình ảnh để phát hiện các hành vi vi phạm và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đã được hướng dẫn.

9.3. Công an tỉnh:

Chỉ đạo Công an thành phố Huế, các huyện và thị xã, lực lượng cảnh sát môi trường phối hợp với UBND các địa phương trong việc xác minh, xử lý các hành vi vi phạm về môi trường, đặc biệt là các hành vi phát hiện qua các thiết bị ghi nhận hình ảnh.

9.4. Sở Giao thông Vận tải:

- Tuyên truyền và tăng cường xử lý các hành vi vi phạm đổ, thải bỏ chất thải không đúng nơi quy định vi phạm quy định về giao thông đường bộ. Chỉ đạo các lực lượng chức năng theo nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định để tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về đồ rác, chất phế thải ra đường bộ, phạm vi đất dành cho đường bộ; điều khiển xe đỗ trái phép chất phế thải ra đường phố, phạm vi đất dành cho đường bộ.

- Chủ trì, tổ chức phối hợp giữa cơ quan đăng kiểm, lực lượng cảnh sát giao thông, đăng ký kinh doanh và chính quyền cơ sở để tổ chức cho chủ các phương tiện vận tải ký cam kết bảo vệ môi trường, vệ sinh phương tiện, đỗ thải đúng nơi quy định; hoàn thành việc ký cam kết trong tháng 07/2019.

9.5. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý chất thải xây dựng trên địa bàn.

- Tuyên truyền đến chủ đầu tư các công trình, nhà ở thực hiện quản lý chất thải xây dựng theo quy định; đối với các công trình có lượng đồ thải lớn phải xác định được điểm đổ thải trước khi thẩm tra, thẩm định hồ sơ xây dựng.

- Theo dõi, tổng hợp danh sách các công trình sẽ phá dỡ, khởi công xây dựng (bao gồm công trình nhà ở phải có giấy phép xây dựng) trên địa bàn và danh sách các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải xây dựng trên địa bàn tỉnh công bố trên website của Sở Xây dựng để các tổ chức, cá nhân liên quan biết và phối hợp trong công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải xây dựng.

- Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý rác thải xây dựng trên địa bàn tỉnh.

9.6. Sở Văn hóa và Thể thao, Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Huế, Trung tâm Công viên cây xanh Huế, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế, UBND cấp huyện phổ biến mức xử phạt đối với hành vi vi phạm tại các biển quảng cáo điện tử; triển khai lắp đặt (/gắn) một số biển, bảng, đề can phù hợp nơi công cộng để phổ biến mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm về môi trường nhằm nhắc nhở, ngăn chặn hành vi vi phạm, nâng cao ý thức người dân.

9.7. UBND thành phố, thị xã, huyện:

- Chỉ đạo và kiểm tra UBND các xã, phường ban hành nội quy, quy định về thu gom, quản lý, xử lý chất thải, vệ sinh nơi công cộng,... để làm cơ sở xác định hành vi vi phạm.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện hướng dẫn tại Công văn này đối với các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng liên quan trên phạm vi, địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý công viên, khu vui chơi, giải trí, khu du lịch, chợ, nhà ga, bến xe, bến tàu, bến cảng và khu vực công cộng khác có trách nhiệm sau:

+ Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh nơi công cộng;

+ Bố trí nhân lực thu gom chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường trong phạm vi quản lý;

+ Bố trí công trình vệ sinh công cộng, phương tiện, thiết bị thu gom chất thải đáp ứng nhu cầu giữ gìn vệ sinh môi trường;

+ Phổ biến mức xử phạt các hành vi vi phạm tại nơi công cộng, các biển quảng cáo.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện xử lý vi phạm hành chính, gửi báo cáo cho UBND tỉnh định kỳ 03 tháng/lần trước ngày 10/01, 10/4, 01/7, 10/10 hàng năm, thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

9.8. UBND phường, xã, thị trấn:

- Ban hành nội quy, quy định về thu gom, quản lý, xử lý chất thải, vệ sinh nơi công cộng... để làm cơ sở xác định hành vi vi phạm trên địa bàn quản lý, đặc biệt là các địa điểm công cộng như sông, hồ, kênh mương, đầm phá công viên, phố đi bộ, các địa điểm du lịch, ga tàu, bến xe, bệnh viện, trường học, khu vực các khối cơ quan, hành chính.

- Tổ chức tuyên truyền nội quy, quy định, mức xử phạt đến người dân nắm rõ. Niêm yết nội quy, quy định, mức xử phạt tại các địa điểm công cộng.

- Phối hợp với lực lượng Công an trong việc tiếp nhận xác minh, xử lý thông tin vi phạm.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện xử lý vi phạm hành chính, gửi báo cáo cho UBND huyện định kỳ 03 tháng/lần trước ngày 05 của tháng tiếp theo.

9.9. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; phân loại, chuyển rác thải vào thùng chứa rác công cộng hoặc đúng nơi quy định tập trung thu gom rác thải.

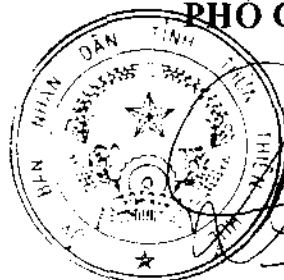
10. Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Công thông tin điện tử phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền rộng rãi hướng dẫn này trên truyền hình, báo chí, mạng xã hội và các phương tiện đại chúng khác để nhân dân biết, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Việc áp dụng đồng bộ hướng dẫn này được thực hiện chính thức từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 trên địa bàn toàn tỉnh. Quá trình thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thiên Định